

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
H. HÒA VANG  
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2024/DS-ST

Ngày 21/08/2024

V/v "Tranh chấp về thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tán Nghị

- Ông Lê Văn Bút

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Xuân Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 21/08/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 124/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 07 năm 2024 về việc "*Tranh chấp về thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐST-DS ngày 13/08/2024 giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Phát Triển A. Địa chỉ: Phường M, quận P, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc Th – chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền gồm:

- Bà Đinh Thị Thu H, sinh năm: 1994. Địa chỉ: Tổ 01, phường Hoà Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

- Ông Huỳnh Quang T, sinh năm: 1995. Địa chỉ: K34/58 Âu Cơ, phường Hoà Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

- Ông Lâm Gia B, sinh năm: 1997. Địa chỉ: K62/H4/25 Lê Cơ, phường Hoà Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ông Phạm Đoàn Huy Q, sinh năm: 1994. Địa chỉ: K54/28B Ông Ích Khiêm, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

( Theo giấy uỷ quyền lập ngày 04/05/2024)

- **Bị đơn:** Ông Phan Công A. Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

**NHẬN THẤY:**

**\* Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án đề ngày 04/05/2024, quá trình giải quyết vụ nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát Triển A trình bày:**

Ngày 28/11/2022, Ngân hàng TMCP Phát Triển A ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (sau đây gọi “Hợp đồng tín dụng”) với ông Phan Công A theo hình thức cấp tín dụng không tài sản bảo đảm, hạn mức tín dụng số tiền: 100.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm triệu đồng*). Mục đích vay: Tiêu dùng. Hình thức cấp thẻ tín dụng: Tín chấp.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đơn đốc, yêu cầu ông Phan Công A trả nợ nhưng ông Phan Công A vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 04/5/2024, tổng số tiền mà ông Phan Công A còn nợ Ngân hàng là 100.801.924 đồng, cụ thể: nợ gốc 92.130.833 đồng, nợ lãi 7.452.425 đồng, nợ phí: 1.218.666 đồng.

Trong quá trình Tòa thụ lý vụ án thì ông Phan Công A đã thanh toán bớt số tiền gốc: 7.000.000 đồng vào ngày 08/07/2024.

Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Phan Công A trả cho ngân hàng tạm tính đến ngày 04/05/2024 tổng số tiền: 93.801.924. Trong đó tiền gốc: 85.130.833, nợ lãi 7.452.425 đồng, nợ phí: 1.218.666 đồng.

Buộc ông Phan Công A thanh toán phần nợ lãi và phí phát sinh thêm đối với số nợ thực tế theo mức lãi suất và phí quy định thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết với HDBank kể từ sau ngày 04/5/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện cụ thể yêu cầu ông Phan Công A trả tổng số tiền tính đến ngày 16/08/2024 là: 105.463.628 đồng. Trong đó, số tiền dư nợ gốc: 83.730.822 đồng, số tiền lãi là: 16.140.953 đồng và số tiền phí là: 5.591.853 đồng.

## **2. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phan Công A trình bày:**

Ngày 28/11/2022, tôi và Ngân hàng TMCP Phát Triển A ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (sau đây gọi “Hợp đồng tín dụng”) theo hình thức cấp tín dụng không tài sản bảo đảm, hạn mức tín dụng 100.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm triệu đồng*). Mục đích vay: Tiêu dùng. Hình thức cấp thẻ tín dụng: Tín chấp.

Nay tính đến ngày 04/5/2024, tổng số tiền tôi còn nợ Ngân hàng là : 93.801.924. Trong đó tiền gốc: 85.130.833, nợ lãi 7.452.425 đồng, nợ phí: 1.218.666 đồng.

Tuy nhiên nay do làm ăn khó khăn nên tôi chỉ yêu cầu Ngân hàng cho tôi trả dần mỗi tháng 9.000.000 đồng.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát Triển A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy:**

Ngày 28/11/2022, Ngân hàng TMCP Phát Triển A ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với ông Phan Công A theo hình thức cấp tín dụng không tài sản bảo đảm, hạn mức tín dụng 100.000.000 đồng. Mục đích vay: Tiêu dùng. Hình thức cấp thẻ tín dụng: Tín chấp

Thực hiện hợp đồng tín dụng trên, Ngân hàng TMCP Phát Triển A đã giải ngân cho ông Phan Công A thông qua hình thức cấp thẻ tín dụng có hạn mức với số tiền: 100.000.000 đồng thông qua số thẻ tín dụng: 498767\*\*\*\*8450 .

**[3]** Trong quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Phan Công A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Phía Ngân hàng TMCP Phát Triển A đã nhiều lần nhắc nhở và yêu cầu ông Phan Công A thực hiện việc trả nợ, nhưng ông Phan Công A cho đến nay vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu bị đơn ông Phan Công A phải trả cho ngân hàng TMCP Phát Triển A tổng số tiền tính đến ngày 16/08/2024 là: 105.463.628 đồng. Trong đó, số tiền dư nợ gốc: 83.730.822 đồng, số tiền lãi là: 16.140.953 đồng và số tiền phí là: 5.591.853 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Phan Công A cũng thừa nhận vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa các bên đã ký kết tính đến ngày 16/08/2024 là: 105.463.628 đồng. Trong đó, số tiền dư nợ gốc: 83.730.822 đồng, số tiền lãi là: 16.140.953 đồng và số tiền phí là: 5.591.853 đồng. Do đó, có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát Triển A đối với ông Phan Công A.

**[4]** Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên án phí dân sự sơ thẩm ông Phan Công A phải chịu theo quy định của pháp luật là: 5.273.181 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Áp dụng Điều 463, 464, 465 Bộ luật dân sự.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp về thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng*" của Ngân hàng TMCP Phát Triển A đối với ông Phan Công A.

**Xử:**

1. Buộc ông Phan Công A phải trả cho Ngân hàng TMCP Phát Triển A tính đến ngày 16/08/2024 là: 105.463.628 đồng. Trong đó, số tiền dư nợ gốc: 83.730.822 đồng, số tiền lãi là: 16.140.953 đồng và số tiền phí là: 5.591.853 đồng.

2. Kể từ ngày 17/08/2024 ông Phan Công A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 28/11/2022 cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm số tiền: 5.273.181 đồng ông Phan Công A phải chịu theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng TMCP Phát Triển A đã nộp là: 2.520.048 đồng theo biên lai thu số 0002172 ngày 09/07/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

4. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*

***Nơi nhận:***

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng.*
- *Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TRƯƠNG THANH PHÚC**

